

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày: 22-5-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ký.

Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Lương Văn C, sinh ngày 20/8/1994 tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn K và bà Cầm Thị B; Có vợ là Chương Thị L và 03 con, con lớn sinh năm 2014, hai con nhỏ cùng sinh năm 2016; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022, đến ngày 18/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; Ngày 07/4/2023 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa: Bà Hoàng Thị Thuỷ - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị hại: Chị Trịnh Thị H (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Đỗ Văn Ch - Sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn S, xã S, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty Cổ phần xây dựng M

Địa chỉ: Số X phố H, phường T, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Phương A - Chức vụ: Giám đốc.

2. Anh Lưu Văn K - Sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 40 phút, ngày 31/12/2022, Lương Văn C có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô BKS: 36H - 008.74 di chuyển trên Quốc Lộ 1A theo hướng từ huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa ra huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa để chở đất. Đến 08 giờ 10 phút cùng ngày khi xe đã chạy trên làn đường dành cho xe cơ giới tốc độ thấp (giáp với làn đường dành cho xe thô sơ) đoạn km 300 + 100 Quốc lộ 1A thuộc địa phận tiểu khu 5, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện xe mô tô BKS: 36B3 - 477.42 do chị Trịnh Thị H, sinh năm 1986 trú tại thôn Giang Sơn 9, xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, có giấy phép lái xe hợp lệ, đang di chuyển phía trước cùng chiều. Lúc này C muốn vượt qua xe mô tô do chị H điều khiển nên bấm còi để xin vượt, đồng thời tăng ga để cho xe ô tô vượt lên làm mất trước ngoài ốp nhựa cụm đèn pha và xi nhan trước bên phải, mặt ngoài đầu bên phải ba - đờ - xóc trước xe ô tô đâm va vào mặt ngoài tay nắm bên trái xe mô tô do chị H điều khiển, dẫn đến xe mô tô BKS: 36B -477.42 bị đổ nghiêng trái ngã xuống đường rồi trượt về phía trước vào lề đường và tiếp tục va vào bên trái xe ô tô BKS: 36A-146.04 của anh Lưu Văn K, sinh năm 1977 đăng ký thường trú tại thôn Phú Nham, xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, chỗ ở tiểu khu 5, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đang đỗ ở lề đường bên phải hướng Thanh Hóa - Hà Nội, chị H bị ngã xuống đường về bên trái thì bị bánh sau bên phải xe ô tô BKS: 36H -008.74 đè lên ngực, chân, bụng. Lúc này C đạp phanh cho xe dừng lại đưa chị H vào Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung cấp cứu, nhưng do thương tích quá nặng nên chị H đã tử vong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá phối hợp cùng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tiến hành khám nghiệm hiện trường, giải phẫu khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, ghi nhận dấu vết, tạm giữ phương tiện, tài liệu liên quan.

Việc thu giữ phương tiện: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hà Trung đã thu giữ: 01 (một) xe ô tô BKS: 36H-008.74 đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật của xe ô tô BKS: 36H -008.74; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô BKS: 36H-008.74; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 010189005365 mang tên Lương Văn C; 01(một) căn cước công dân mang tên Lương Văn C; 01 (một) giấy xác nhận; 01 (một) xe mô tô BKS: 36B3 - 477.42 đã qua sử dụng; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Trịnh Thị H; 01 (một) xe ô tô BKS: 36A-146.40.

Sau sự việc xảy ra Lương Văn C đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hà Trung đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả trưng cầu giám định nguyên nhân chết đối với chị Trịnh Thị H: Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số: 286/GĐPY-PC09 ngày 08/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Nguyên nhân chết của chị Trịnh Thị H là do đa chấn thương.

Kết quả giám định nồng độ cồn trong máu của Lương Văn C và chị Trịnh Thị H: Tại các Bản kết luận giám định số: 371/KL-KTHS và số: 372/KL-KTHS ngày 12/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Máu của Lương Văn C và Trịnh Thị H không có cồn.

Kết quả trưng cầu giám định về ma túy đối với Lương Văn C và Trịnh Thị H: Tại các Bản kết luận giám định số: 237/KL-KTHS ngày 19/01/2023 và số: 557/KL-KTHS và ngày 07/02/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu máu của Lương Văn C và chị Trịnh Thị H.

Kết quả trưng cầu giám định cơ chế hình thành dấu vết hai phương tiện xe ô tô BKS: 36H - 008.74 và xe mô tô BKS: 36B3 - 477.42; giữa xe ô tô BKS: 36H - 008.74 với chị Trịnh Thị H và giữ xe mô tô BKS: 36B3 - 477.42 với xe ô tô BKS: 36A - 146.40. Tại kết luận số: 287/KL-KTHS ngày 08/01/2023, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Va chạm giữa xe ô tô BKS: 36H - 008.74 với xe mô tô BKS: 36B3 - 477.42:

- Điểm va chạm đầu tiên: Mặt trước ngoài ốp nhựa cụm đèn pha và xi nhan trước bên phải, mặt ngoài đầu bên phải ba - đờ - xóc trước xe ô tô BKS: 36H-00874 (ảnh 3, 4, 5) với mặt ngoài tay nắm bên trái xe mô tô BKS: 36B3 - 47742 (ảnh 24, 25).

- Tại thời điểm va chạm, xe ô tô BKS: 36H-008.74 ở phía bên trái, chuyển động cùng chiều và có vận tốc lớn hơn xe mô tô BKS: 36B3 - 477.42.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà (1) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trên làn đường phía ngoài dành cho xe cơ giới của phần đường theo hướng từ tỉnh Thanh Hóa đi thành phố Hà Nội.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô BKS: 36H - 008.74 với xe mô tô BKS: 36B3 - 477.42 tại thời điểm xảy ra va chạm.

2. Va chạm giữa xe ô tô BKS: 36H - 008.74 với chị Trịnh Thị H:

- Các vết tỳ trượt bề mặt in các vân (dạng vân vải) tại mặt ngoài dưới đầu bên phải ba - đờ - xóc trước, mặt ngoài trên bậc lên xuống bên phải đầu xe, mặt trước ngoài phần sau ốp nhựa bậc lên xuống bên phải đầu xe, mặt ngoài ốp La - Zăng bánh trước bên phải, cạnh các ốc định vị La - zăng bánh trước bên phải, tương ứng vị trí vết (3), mặt ngoài dưới khung chắn gầm bên phải, mặt và má ngoài lớp ngoài lớp ngoài hàng lớp sau cùng bên phải, tương ứng hàng chữ số “12.00R20”, mặt và má ngoài lớp ngoài hàng lớp sau cùng bên phải, tương ứng hàng chữ số “FT55XD” xe ô tô BKS: 36H-008.74 (ảnh 11 đến 21) phù hợp do va chạm với chị Trịnh Thị H tạo ra.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô BKS: 36 H - 008.74 với chị Trịnh Thị H nằm trước vết máu (6) (Về phía tỉnh Thanh Hóa), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trên làn đường phía ngoài dành cho xe cơ giới của phần đường theo hướng từ tỉnh Thanh Hóa đi thành phố Hà Nội.

- Không đủ cơ sở xác định điểm va chạm đầu tiên trên đường giữa xe ô tô 36H-008.74 với chị Trịnh Thị H.

3. Không đủ cơ sở xác định va chạm giữa xe mô tô BKS: 36B3 - 477.42 với xe ô tô BKS: 36A - 146.40.

Về giám định hình ảnh đoạn Video trích xuất từ Camera của gia đình anh Lưu Văn K, sinh năm 1977 ở tiểu khu 5, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Tại Kết luận số: 1138/KL-KTHS ngày 20/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp Video của 01 (một) USB gửi giám định. Chiều hướng chuyển động của xe ô tô BKS: 36H - 008.74 với xe mô tô BKS: 36B3 - 477.42 trước, trong khi xảy ra vụ tai nạn giao thông của đoạn Video được thể hiện trong phục lục kèm theo như sau: Tại thời điểm 8 giờ 10 phút 07 giây ngày 31/12/2022 (thời gian hiển thị trên Video) xuất hiện 01 đối tượng đi xe mô tô, đội mũ bảo hiểm màu vàng và 01 (một) xe ô tô di chuyển cùng chiều với xe mô tô trên, sau đó xảy ra va chạm giữa 02 xe, sau khi va chạm xe mô tô và người điều khiển xe mô tô bị đổ nghiêng trái xuống đường tại thời điểm này qua sát thấy xe ô tô màu trắng đang đỗ ở lề đường bên phải bị rung lắc.

Về kết quả định giá thiệt hại tài sản đối với chiếc xe mô tô BKS: 36B3-477.42, ngày 01/4/2023: Tại kết luận số: 16/KLGĐ của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại tại thời điểm định giá là: 715.000đ. Đối với xe ô tô BKS: 36A-146.40 do thiệt hại không lớn nên anh Lưu Văn K không yêu cầu định giá.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe ô tô BKS: 36H-008.74 xác định thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần xây dựng M do anh Nguyễn Hoài N (nay là chị Nguyễn Phương A) là người đại diện theo pháp luật. Cơ quan điều tra đã trả phương tiện cùng các giấy tờ cho Công ty theo quy định. Đối với 01 (một) xe mô tô BKS: 36B3 - 477.42 đã qua sử dụng xác định là của chị Đỗ Thị Ng cho chị Trịnh Thị H (là em dâu) mượn dẫn đến tai nạn, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Ng, chị Ng không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì. Đối với 01 (một) xe ô tô BKS: 36A-146.40 đã qua sử dụng tạm giữ của anh Lưu Văn K xác định anh K không có lỗi nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh K. Đối với các vật chứng còn lại chuyển theo hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, Lương Văn C tự đã thỏa thuận với anh Đỗ Văn Ch là người đại diện hợp pháp của chị Trịnh Thị H bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 300.000.000đ; C đã bồi thường được 200.000.000đ. Do hoàn cảnh khó khăn nên C và anh Ch thỏa thuận thống nhất cho C bồi thường số tiền 100.000.000đ còn lại trong thời hạn 03 năm tính từ ngày thỏa thuận. Anh Ch đã nhận số tiền 200.000.000đ và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho C.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần xây dựng M và anh Lưu Văn K không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số: 34/CT-VKSHT ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo Lương Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đỗ Văn Ch yêu cầu bị cáo Lương Văn C phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Trịnh Thị H số tiền

300.000.000đ; Chấp nhận bị cáo đã bồi thường được 200.000.000đ, yêu cầu bị cáo C phải bồi thường 100.000.000đ còn lại theo thời hạn, cụ thể như sau: Ngày 31/12/2023, bồi thường 30.000.000đ; Ngày 31/12/2024, bồi thường 40.000.000đ; Ngày 31/12/2025, bồi thường 30.000.000đ.

Bị cáo Lương Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; và chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất với ý kiến của bị cáo về vấn đề bồi thường; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, hành vi của bị cáo Lương Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; Các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn C với mức án từ 21 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 42 đến 48 tháng.

Về dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 591, 351 và 357 của Bộ luật dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lương Văn C và người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đỗ Văn Ch về vấn đề bồi thường thiệt hại.

Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Các điểm a, c, f khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo C.

Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Thị Thuỷ bào chữa cho bị cáo Lương Văn C nêu quan điểm: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo C được hưởng án treo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo bản thân thành người công dân tốt, có ích cho xã hội;

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về vấn đề bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo C

Bị cáo không bổ sung ý kiến bào chữa; Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn C khai nhận: Khoảng 8 giờ 10 phút, ngày 31/12/2022, bị cáo có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô BKS: 36H - 008.74 di chuyển trên tuyến Quốc lộ 1A hướng từ thành phố Thanh Hóa ra Hà Nội, đến đoạn km 300 + 100 Quốc lộ 1A thuộc địa phận Tiểu khu 5, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa bị cáo vượt xe không đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khác lưu thông trên đường dẫn đến hậu quả chị Trịnh Thị H tử vong do đa chấn thương.

[2.2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cũng như biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Lương Văn C đã vi phạm khoản 2, Điều 14 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn làm chết người. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo Lương Văn C là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng, tài sản của người khác. Bị cáo đã vi phạm khoản 2, Điều 14 của Luật giao thông đường bộ, là một trong các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, nhằm đảm bảo an toàn giao thông vận tải, đảm bảo cho hoạt động vận tải đường bộ được thông suốt, được tiến hành bình thường, và bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe của công dân, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của các tổ chức và tài sản của công dân.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Lương Văn C là người có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án, có nơi cư trú rõ ràng; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Thành khẩn khai báo; Bị cáo và gia đình cùng với Công ty Cổ phần xây dựng M đã tự nguyện bồi thường phần lớn thiệt hại cho gia đình bị hại Trịnh Thị H để khắc phục hậu quả; Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã

có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Hiện nay đang phải nuôi 03 con nhỏ, bản thân là lao động chính trong gia đình thuộc hộ nghèo.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn C như đã nêu trên, cần có đường lối xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục, phòng ngừa và răn đe chung; Nhưng do bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng phù hợp với Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn C và người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Thị H đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường, theo đó bị cáo phải bồi thường cho bị hại H khoản tiền thiệt hại là 300.000.000đ, bị cáo đã bồi thường được 200.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 100.000.000đ theo thời hạn, cụ thể như sau: Ngày 31/12/2023, bồi thường 30.000.000đ; Ngày 31/12/2024, bồi thường 40.000.000đ; Ngày 31/12/2025, bồi thường 30.000.000đ. Đây là quan hệ dân sự, các bên đã tự nguyện cam kết, thỏa thuận, không trái với pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận trong bản án.

[6.2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty Cổ phần xây dựng M và anh Lưu Văn K không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào đơn xin miễn nộp tiền án phí của bị cáo C; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo C.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; Các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 591, 351 và 357 của Bộ luật dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Các điểm a, c, f khoản 1 Điều 23; Điều 6; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn C 24 (hai bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/5/2023).

Giao bị cáo Lương Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Thường Xuyên, tỉnh Thanh Hoá để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn C phải bồi thường cho bị hại Trịnh Thị H (do anh Đỗ Văn Ch là đại diện) khoản tiền thiệt hại là 300.000.000 đồng. Lương Văn C đã bồi thường được 200.000.000 đồng, còn phải bồi thường cho bị hại 100.000.000 đồng theo thời hạn, cụ thể như sau: Ngày 31/12/2023, bồi thường 30.000.000 đồng; Ngày 31/12/2024, bồi thường 40.000.000 đồng; Ngày 31/12/2025, bồi thường 30.000.000 đồng.

Nếu Lương Văn C vi phạm thời hạn bồi thường như đã cam kết, anh Đỗ Văn Ch có yêu cầu thi hành án đối với số tiền Lương Văn C phải bồi thường, nếu Lương Văn C không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì Lương Văn C phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Quyết định về phần bồi thường thiệt hại của Bản án này được thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

Án phí: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Hà Trung;
- CQTHAHS CA H.Hà Trung;
- UBND xã Tân Thành, H.Thường Xuyên;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh